

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025
TRÌNH HĐND PHƯỜNG VIỆT HÒA**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 04 tháng 7 năm 2025.

Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Việt Hòa.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Ông Đào Quang Dương | Chức vụ: Chủ tịch UBND |
| 2. Ông Nguyễn Thành Hải | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND kiêm
Trưởng phòng KTHTĐT |
| 3. Ông Lương Bình Dương | Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng
HĐND – UBND |
| 4. Bà: Trần Thị Hồng Minh | Chức vụ: Chuyên viên Phòng
KTHTĐT |
| 5. Bà Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Chuyên viên Văn phòng
HĐND – UBND phụ trách kế toán |

Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Dự toán ngân sách năm 2025 trình HĐND phường Việt Hòa.

(Kèm theo Biểu số 103/CKTC-NSNN; Biểu số 104/CKTC-NSNN; Biểu số 105/CKTC-NSNN; Biểu số 106/CKTC-NSNN).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 04/8/2025.

Hình thức niêm yết:

- Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường và Cổng thông tin điện tử phường.

- Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của phường

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường 01 bản, lưu tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường 01 bản.

Đơn vị niêm yết



**Phó Chánh Văn phòng
HĐND – UBND**

CHỦ TỊCH



Đào Quang Dương

Các thành viên

Phạm Thị Hồng Minh
Phạm Thị Hồng Minh

Phạm Thị Thu Hằng
Phạm Thị Thu Hằng



Việt Hoà, ngày 04 tháng 7 năm 2025

Số: 01 /TB-KTHTĐT

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025 trình Hội đồng nhân dân phường Việt Hoà

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, UBND phường Việt Hoà thông báo về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025, cụ thể như sau:

1. Thời gian niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025 trình Hội đồng nhân dân phường Việt Hoà là: 30 ngày (từ 7 giờ 30 phút ngày 04/7/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 04/8/2025).

2. Địa điểm niêm yết công khai tại: Trụ Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường (Số 18 phố Cẩm Hoà, P. Việt Hoà, Thành phố Hải Phòng) và Cổng thông tin điện tử phường Việt Hoà.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Việt Hoà đề nghị Văn phòng HĐND – UBND phường, Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông phường, các cán bộ công chức có liên quan, các ông (bà) Tổ trưởng tổ dân phố thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết. Mọi ý kiến thắc mắc, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tiếp thu thông qua Chuyên viên phụ trách ngân sách để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND phường trả lời theo quy định.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Trang thông tin CCHC phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể, các TCCTXH;
- Các ĐV sử dụng ngân sách;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VP.



Nguyễn Thành Hải



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	145.614.000.000	TỔNG SỐ CHI	145.614.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	351.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	30.772.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	32.041.000.000	II. Chi thường xuyên	112.105.100.000
III. Thu bổ sung	113.222.000.000	III. Dự phòng	2.590.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	113.222.000.000	IV. Tiết kiệm theo NQ 173/NQ-CP	146.900.000
- Bổ sung có mục tiêu	0		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2024		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2
A	B	1	2	3	4		
	Tổng số thu		0	309.172.000.000	145.614.000.000		
I	Các khoản thu 100%		0	403.000.000	351.000.000		
1	Phí, lệ phí			134.000.000	82.000.000		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			223.000.000	223.000.000		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác			46.000.000	46.000.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		0	195.547.000.000	32.041.000.000		
1	Các khoản thu phân chia			1.570.000.000	0		
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			510.000.000			
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						



1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất			1.060.000.000			
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			193.977.000.000	32.041.000.000		
2.1	Thu tiền sử dụng đất			189.747.000.000	30.772.000.000		
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng			2.761.000.000	828.000.000		
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân			1.469.000.000	441.000.000		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		0	113.222.000.000	113.222.000.000		
1	Thu bổ sung cân đối			113.222.000.000	113.222.000.000		
2	Thu bổ sung có mục tiêu						



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	0	0	0	145.614.000.000	30.772.000.000	114.842.000.000			
	Trong đó:									
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội				2.654.000.000		2.654.000.000			
2	Chi giáo dục	0			77.789.000.000		77.789.000.000			
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4	Chi y tế	0			100.000.000		100.000.000			
5	Chi văn hóa, thông tin	0			483.000.000		483.000.000			
6	Chi phát thanh, truyền thanh	0			163.000.000		163.000.000			
7	Chi thể dục, thể thao	0			219.000.000		219.000.000			
8	Chi bảo vệ môi trường	0			2.677.000.000		2.677.000.000			
9	Chi các hoạt động kinh tế				2.297.000.000		2.297.000.000			
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	0			53.756.100.000	30.772.000.000	22.984.100.000			
11	Chi cho công tác xã hội	0			2.728.000.000		2.728.000.000			
12	Chi khác				11.000.000		11.000.000			
13	Dự phòng				2.590.000.000		2.590.000.000			
14	Tiết kiệm theo NQ 173/NQ-CP				146.900.000		146.900.000			



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
Tổng số		210.798.289.265		0	38.965.341.200	0	0	30.772.000.000	
1. Công trình chuyển tiếp		52.359.997.265	0	0	38.965.341.200	0	0	13.242.625.223	0
Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông khu dân cư Đông Đầu thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (đoạn từ trạm bơm thôn Cao Xá đến đường 194B)		880.449.000			859.378.000	0		18.486.000	
Trạm y tế xã Cao An. Hạng mục: Nhà làm việc 2 tầng và các hạng mục phụ trợ		6.143.840.000			4.283.377.000			1.841.570.000	
Xây dựng đường giao thông vào trạm y tế		898.437.000			0			895.884.000	
Đường bê tông nội đồng thôn Cao Xá, xã Cao An(đoạn từ trường Mầm Non đến ruộng nhà Ông Ý)		788.452.000			750.000.000			33.908.000	
Đường bê tông nội đồng thôn Cao Xá, xã Cao An(đoạn từ ruộng nhà ông Ý đến trạm bơm thôn Cao Xá)		1.080.530.000			1.000.000.000			74.302.000	
Cải tạo, sửa chữa nâng cấp các khối nhà lớp học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Cao An		5.233.023.000			5.040.000.000			193.023.000	
Điện chiếu sáng công cộng đường huyện 19 (Đoạn từ trường MN trung tâm đến ga Cao Xá)		799.022.000			726.346.300			72.675.700	
Cải tạo hệ thống thoát nước, vỉa hè thôn Đào Xá xã Cao An		908.121.000			824.095.000			84.026.000	
Cải tạo, mở rộng đường 19 đoạn từ công làng thôn Đỗ Xá đến đường bê tông rẽ thôn Phú An xã Cao An, huyện Cẩm Giàng		914.749.000			0			914.749.000	
Cải tạo, mở rộng và xây dựng rãnh thoát nước dọc đường 19 đoạn từ đường 194B đến công làng thôn Đỗ Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng		929.803.000			500.000.000			425.803.000	



Xây dựng rãnh thoát nước dọc đường 19 đoạn từ đường bê tông rẽ thôn Phú An đến đường 394 xã Cao An	876.661.000			589.321.825		287.339.175
Đường bê tông xi măng trước Trường Tiểu học xã Cao An	734.777.000			509.094.000		223.151.000
Xây dựng cổng, tường rào, nhà bảo vệ Trường THCS xã Cao An	571.395.000			300.000.000		271.395.000
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đào Xá, xã Cao An (Đoạn từ đình thôn Đào Xá đến cầu Xi phong phía bắc thôn Đào Xá. Hạng mục: Thoát nước và	766.654.000			560.665.000		205.989.000
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đào Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (Đoạn từ đình thôn Đào Xá đến cầu Xi phong phía bắc thôn Đào Xá Hạng	658.669.000			500.000.000		158.669.000
Nâng cấp, mở rộng vỉa hè tuyến đường vào thôn Phú An và điểm dân cư mới Phú Quý	446.839.000			430.000.000		16.839.000
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đào Xá, xã Cao An (Đoạn từ đình thôn Đào Xá đến cầu Xi phong phía bắc thôn Đào Xá. Hạng mục: Nền, mặt đường và	878.524.000			766.868.000		111.656.000
Đường giao thông ngõ xóm thôn Đào Xá, thôn Trung Nghĩa, thôn Cao Xá, xã Cao An. Hạng mục: Nền, mặt đường bê tông	807.682.679			287.361.250		520.321.429
Đường bê tông xi măng trước Trường THCS xã Cao An	621.896.000			500.000.000		121.896.000
Xây dựng cổng - Đường vào Trường THCS xã Cao An	649.602.000			530.000.000		119.602.000
Xây dựng cổng - Đường vào Trường Tiểu học xã Cao An	678.126.000					678.126.000
Xây dựng cổng, tường rào, nhà bảo vệ Trường Tiểu học xã Cao An	588.421.000			500.000.000		88.421.000
Sửa chữa thay thế mái tôn trụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND xã	887.016.000			700.000.000		181.956.000
Đầu nối hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Phú Quý	811.350.000			643.267.000		168.083.000
Đường GT ngõ xóm thôn Phú An xã Cao An. Hạng mục: Nền, mặt đường bê tông	847.545.000			31.450.000		816.095.000
Nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 6 phòng - trường THCS Cao An	1.706.417.000			1.240.754.150		460.810.850

Đầu tư xây dựng cống hộp (2,0x2,0) m thay thế cống cũ đã hư hỏng thôn Đào Xá xã Cao An		580.027.000			505.426.500		69.753.500
Các hạng mục phụ trợ trạm y tế xã Cao An		634.716.000			594.136.000		36.396.000
Trụ sở Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Cao An. Hạng mục: Sân, đường nội bộ, bồn hoa		968.980.000			827.439.000		136.049.000
Điện chiếu sáng, kè ao, lán chợ thôn Đào Xá xã Cao An		800.296.000			672.368.700		127.927.300
Miếu thần linh và mộ trí Nghĩa trang nhân dân xã Cao An		550.309.000			344.000.000		189.777.000
Kiên cố hóa mương thoát nước thôn Phú An và điểm dân cư mới Phú Quý xã Cao An		902.514.000			600.000.000		302.514.000
Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông khu dân cư Đông Đầu thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (đoạn từ trạm bơm thôn Cao Xá đến đường 194B)		938.680.000			919.750.000		16.091.000
Cải tạo, nâng cấp đường GT thôn Đào Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (Đoạn từ nhà ông Tú đến nhà ông Hiếu và từ nhà ông Khoái đến nhà ông Toàn)		813.697.000			703.884.000		102.432.000
Nâng cấp, mở rộng đường BT thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (Đoạn từ giáp đường BT thôn Phú An đến cầu Xi Phong)		892.132.000			800.248.000		80.943.000
Nâng cấp, mở rộng đường BT thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (Đoạn từ giáp đường HL19 đến trạm bơm trung tâm)		838.192.000			520.000.000		311.779.000
Nhà vòm trường Mầm Non Cao An		926.520.000			824.786.000		98.913.000
Nhà văn hoá thôn Đào Xá xã Cao An		4.531.176.000			3.100.000.000		1.431.176.000
Tu bổ Đình Đổ Xá xã Cao An. Hạng mục tiền bãi và hậu cung nhà vũ, nghi môn		750.468.000			341.109.000		407.216.000
Sửa chữa hội trường nhà văn hoá và một số phòng làm việc trụ sở UBND xã Cao An		1.047.070.649			700.000.000		344.264.000
Cải tạo các hạng mục phụ trợ. (Sân bồn hoa, lán xe) trụ sở UBND xã Cao An		980.861.393			800.000.000		178.054.744
Công trình: Cải tạo và nâng cấp cầu qua mương, cống. Trụ sở làm việc Đảng Ủy – HĐND – UBND xã Cao An		881.105.544			743.988.475		130.755.525

Cải tạo, mở rộng nâng cấp bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Bộ phận một cửa) UBND xã Cao An	901.303.000			843.067.000			53.515.000	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đỗ Trung, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng	878.406.000			780.000.000			91.025.000	
Nâng cấp, mở rộng đường bê tông thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (Đoạn từ trạm bơm trung tâm đến giáp đường bê tông thôn Phú An)	784.586.000			707.417.000			69.312.000	
Hệ thống thoát nước khu dân cư Đồng Đậu thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (Đoạn từ Trạm bơm thôn Cao Xá đến đường 194B)	786.963.000			760.693.000			23.884.000	
Xây dựng hệ thống chiếu sáng và cải tạo hệ thống cáp điện cho Trạm bơm thôn Đào Xá	863.994.000			805.051.000			56.072.000	
2. Công trình khởi công mới (Dự kiến)	158.438.292.000						17.529.374.777	
Nhà Đa năng + bếp ăn bán trú + các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Lai Cách, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng	19.950.000.000						836.055.000	
Trường THCS Cao An. Hạng mục: Nhà lớp học 4 tầng 24 phòng	34.665.300.000						1.459.000.000	
Cải tạo, sửa chữa các hạng mục: Tường nhà, Khu vệ sinh, sơn lại Khối nhà A; Thay cửa hư hỏng; hệ thống điện, Sân, tường rào Trường mầm non Cao An, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng	5.972.869.000						285.000.000	
Cải tạo, sửa chữa các hạng mục: Mái nhà ăn, trần sảnh, trần nhà đa năng, mái che di động phục vụ hoạt động ngoài trời; Hệ thống điện; Thay hệ thống cửa gỗ bằng cửa nhôm vách kính Trường tiểu học Cao An, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng	6.770.930.000						320.000.000	
Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục Tổ dân phố 1+2+3, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng	19.600.000.000						5.434.799.777	
Cải tạo các nút giao ngã tư đường Đồng Niên - Việt Hòa và nút giao đường Cầu Đồng - Việt Hòa, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng	1.000.000.000						84.000.000	
Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông, thoát nước Tổ dân phố Nghĩa, phường Việt Hòa: - Đoạn từ nhà ông Mai Công Cường - Vũ Xuân Biển - Đình Trầm đến nhà ông Vũ Xuân Thu. - Đoạn từ nhà ông Vũ Xuân Biển đến nhà ông Nguyễn Đình Lợi (góc đa Nghĩa, cánh đồng)	14.700.441.000						447.000.000	

Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông, thoát nước Tổ dân phố Gạch, phường Việt Hòa: - Đoạn từ nhà bà Hoàng Thị Tinh (cạnh sân vận động trường THCS Lai Cách) - Nhà bà Lê Thị Lai đến đường QL5A. - Đoạn từ nhà bà Hoàng Văn Hiến (Hoàng Văn Hồng) - Nhà văn hóa Gạch đến đường tỉnh 394		12.715.099.000						400.520.000	
Cải tạo nâng cấp hệ thống đường giao thông, thoát nước tổ dân phố Trụ tuyến từ nhà Lưu Văn Định - Nhà văn hóa Trụ - Nguyễn Văn Đức (HL194B) (Xuất phát từ QL5 đến đường HL194B)		19.433.653.000						551.000.000	
Cải tạo, nâng cấp các đoạn tuyến Tổ dân phố Cao Xá, Đỗ Trung, Phú An, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng		19.500.000.000						5.631.000.000	
Cải tạo sửa chữa các phòng làm việc trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng		1.980.000.000						1.980.000.000	
Xây dựng mương tiêu thoát nước giáp đường Cầu Đông, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng		2.150.000.000						101.000.000	



**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025 TRÌNH HĐND PHƯỜNG VIỆT HÒA**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 04 tháng 8 năm 2025.

Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Việt Hòa.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Đào Quang Dương | Chức vụ: Chủ tịch UBND |
| 2. Ông Nguyễn Thành Hải | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND kiêm Trưởng phòng KTHTĐT |
| 3. Ông Lương Bình Dương | Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng HĐND – UBND |
| 4. Bà: Trần Thị Hồng Minh | Chức vụ: Chuyên viên Phòng KTHTĐT |
| 5. Bà Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Chuyên viên Văn phòng HĐND – UBND phụ trách kế toán |

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai Dự toán ngân sách năm 2025 trình HĐND phường Việt Hòa.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 04/8/2025, UBND phường Việt Hòa không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến trong toàn phường nhất trí với nội dung niêm yết công khai Dự toán ngân sách năm 2025 để trình HĐND phường Việt Hòa.

Biên bản được lập thành 02 bản, tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường 01 bản, lưu tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường 01 bản.

Đơn vị niêm yết



**Phó Chánh Văn phòng
HĐND – UBND**

CHỦ TỊCH



Đào Quang Dương

Các thành viên

Chép
Phạm Thị Thế Huyền.

Nguyễn
Văn B. Hồng Minh

